

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**
(Thời điểm thống kê tính đến ngày 30/3/2026)

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXXH ngày /3/2026 của UBND phường Thuận Thành)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chức danh nghề nghiệp	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có						Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo Đề án vị trí việc làm						Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng					Ghi chú
		Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	TỔNG SỐ	15				15								15			15		
1	Cán sự	1				1								1			1		
2	Văn thư viên	1				1								1			1		
3	Kế toán viên	4				4								4			4		
4	Thư viện viên	4				4								4			4		
5	Điều dưỡng	3				3								2			2		01 Điều dưỡng hạng IV thăng hạng lên Y tế công cộng hạng III
6	Hộ sinh	2				2								1			1		01 Hộ sinh hạng III thăng hạng lên Y tế công cộng hạng III
7	Y tế công cộng	0												2			2		
B	CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ	15				15								15			15		
1	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	1				1								1			1		
	Chuyên viên	1				1								1			1		
2	Trạm Y tế	6				6								6			6		
	Điều dưỡng hạng III	3				3								2			2		
	Hộ sinh hạng III	2				2								1			1		
	Kế toán viên hạng III	1				1								1			1		
	Y tế công cộng hạng III	0												2			2		
3	Trường Mầm non Thuận Thành	1				1								1			1		
	Kế toán viên	1				1								1			1		
4	Trường Mầm non Đại Đồng Thành số 1	1				1								1			1		
	Kế toán viên	1				1								1			1		
5	Trường Tiểu học Đại Đồng Thành số 2	1				1								1			1		

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chức danh nghề nghiệp	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có						Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo Đề án vị trí việc làm						Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng					Ghi chú
		Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Thư viện viên	1				1								1			1		
6	Trường Tiểu học Gia Đông số 2	1				1								1			1		
	Văn thư viên	1				1								1			1		
7	Trường THCS Đại Đồng Thành	1				1								1			1		
	Thư viện viên	1				1								1			1		
8	Trường THCS Thuận Thành	1				1								1			1		
	Thư viện viên	1				1								1			1		
9	Trường THCS Vũ Kiệt	1				1								1			1		
	Thư viện viên	1				1								1			1		
10	Trường THCS Nguyễn Thị Định	1				1								1			1		
	Kế toán viên	1				1								1			1		

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỬ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXX ngày /3/2026 của UBND phường Thuận Thành)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm bổ nhiệm chức danh hiện giữ	danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng)	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng đề nghị thăng hạng						Có đề án, công trình	Ghi chú	
									Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hoặc tương đương	Chứng chỉ khác theo tiêu chuẩn CDNN	Trình độ tin học			Trình độ Ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công																			
Hạng III																			
<i>Thăng hạng từ CDNN Cán sự lên CDNN Chuyên viên</i>																			
1	Hoàng Thị	Điểm	06/02/1985		x	Viên chức	Trung tâm CUDVSNC	01/8/2024	13 năm	01.004	3.34	ĐH	Luật kinh tế	Trung cấp	QLNN		B	Tiếng Anh B	
II Trạm Y tế Thuận Thành																			
Hạng III																			
<i>Thăng hạng từ CDNN Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13) lên CDNN Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12)</i>																			
1	Nguyễn Thị	Hoài	29/01/1989		x	Viên chức	TYT Thuận Thành	01/01/2023	3 năm 2 tháng	V.08.05.13	3,34	ĐH	Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh, văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng		B	Tiếng Anh B	
2	Nguyễn Thị	Vân	02/11/1996		x	Viên chức	TYT Thuận Thành	06/7/2023	2 năm 20 tháng	V.08.05.13	2,10	ĐH	Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh, văn bằng chuyên môn: điều dưỡng trung học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B	
<i>Thăng hạng từ CDNN Hộ sinh hạng IV (mã số V.08.06.16) lên CDNN Y tế công cộng hạng III (mã số V.08.04.10)</i>																			
3	Nguyễn Thị	Hào	08/02/1982		x	Viên chức	TYT Thuận Thành	05/7/2021	5 năm 21 tháng	V.08.06.16	3,46	ĐH	Y tế công cộng		Chứng nhận bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN y tế công cộng		B	Tiếng anh trình độ B	
<i>Thăng hạng từ CDNN Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13) lên CDNN Y tế công cộng hạng III (mã số V.08.04.10)</i>																			
4	Nguyễn Thị	Tâm	25/9/1983		x	Viên chức	TYT Thuận Thành	05/7/2021	5 năm 21 tháng	V.08.05.13	3,46	ĐH	Y tế công cộng		Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh, văn bằng chuyên môn: điều dưỡng trung học	Chứng nhận bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN y tế công cộng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm bổ nhiệm chức danh hiện giữ	danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng)	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng đề nghị thăng hạng						Có đề án, công trình	Ghi chú	
									Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hoặc tương đương	Chứng chỉ khác theo tiêu chuẩn CDNN	Trình độ tin học			Trình độ Ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Thăng hạng từ CDNN Hộ sinh hạng IV (mã số V.08.06.16) lên CDNN Hộ sinh hạng III (mã số V.08.06.15)																			
5	Nguyễn Thị Vụ	04/8/1985		x	Viên chức	TYT Thuận Thành	01/02/2016	10 năm 1 tháng	V.08.06.16	3,34	ĐH	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản		Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh, văn bằng chuyên môn: Hộ sinh	Chứng nhận bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hộ sinh hạng III	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng anh A2		
Thăng hạng từ CDNN Kế toán viên trung cấp (mã số V.06.032) lên CDNN Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)																			
6	Đỗ Thị Thúy	21/8/1984		x	Viên chức	TYT Thuận Thành	01/4/2021	5 năm	V.06.032	3,46	ĐH	Kế toán		Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán viên		B	Tiếng Anh B		
III Trường Mầm non Thuận Thành																			
Hạng III																			
Thăng hạng từ CDNN Kế toán viên trung cấp (06.032) lên Kế toán viên (06.031)																			
1	Nguyễn Thị Ngân	25/05/1991		x	Kế toán	Trường MN Thuận Thành	27/06/2023	13 năm	06.032	3.34	ĐH	Kế toán		Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán viên		B	Tiếng Anh B		
IV Trường Mầm non Đại Đồng Thành số 1																			
Hạng III																			
Thăng hạng từ CDNN Kế toán viên trung cấp (06.032) lên Kế toán viên (06.031)																			
1	Nguyễn Thị Hoa	30/1/1984		x	Kế toán	Trường MN Đại Đồng Thành Số 1	05/02/2015	13 năm 10 tháng	06.032	3.96	Đại học	Kế toán		Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán viên		Tin học cơ bản	Tiếng Anh C		
V Trường Tiểu học Đại Đồng Thành số 2																			
Hạng III																			
Thăng hạng từ CDNN Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)																			
1	Nguyễn Thị Hà	18/07/1987		x	Thư viện viên	Trường TH Đại Đồng Thành 2	01/8/2016	15 năm 2 tháng	V.10.02.07	3,26	Đại học	Thông tin thư viện	Sơ cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN chuyên ngành thư viện	Không	B	Tiếng Anh B	Không	
VI Trường Tiểu học Gia Đông số 2																			
Hạng III																			
Thăng hạng từ CDNN Văn thư viên trung cấp (02.008) lên Văn thư viên (02.007)																			
1	Nguyễn Thị Tho	10/6/1986		x	Văn thư	TH Gia Đông số 2	28/09/2021	16 năm 2 tháng	02.008	3.46	ĐH	Lưu trữ học				B	Tiếng Anh C		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm bổ nhiệm chức danh hiện giữ	danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng)	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng đề nghị thăng hạng						Có đề án, công trình	Ghi chú	
									Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hoặc tương đương	Chứng chỉ khác theo tiêu chuẩn CDNN	Trình độ tin học			Trình độ Ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
VII Trường THCS Đại Đồng Thành																			
Hạng III																			
<i>Thăng hạng từ CDNN Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)</i>																			
1	Phạm Thị	Sợi		x	Thư viện viên	Trường THCS Đại Đồng Thành	01/08/2016	14 năm	V.10.02.07	3.06	Đại học	Thư viện và thiết bị trường học		Hạng 2, 3		Tin học cơ bản	Tiếng Anh A2		
VIII Trường THCS Thuận Thành																			
Hạng III																			
<i>Thăng hạng từ CDNN Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)</i>																			
1	Nguyễn Thị	Hương		x	Thư viện viên	Trường THCS Thuận Thành	07/09/2016	9 năm	V.10.02.07	3.26	ĐH	Khoa học thư viện		Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN chuyên ngành Thư viện		B	Tiếng Anh B		
IX Trường THCS Vũ Kiệt																			
Hạng III																			
<i>Thăng hạng từ CDNN Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)</i>																			
1	Nguyễn Thị Trà	My		x	Thư viện viên	Trường THCS Vũ Kiệt	1/8/2016	9N4T	V.10.02.07	3.46	ĐH	CNTT		Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN chuyên ngành Thư viện	Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	ĐH			
X Trường THCS Nguyễn Thị Định																			
Hạng III																			
<i>Thăng hạng từ CDNN Kế toán viên trung cấp (06.032) lên Kế toán viên (06.031)</i>																			
1	Nguyễn Thị	Hà		x	Kế toán	Trường THCS Nguyễn Thị Định	40084	16N2T	06032	3.26	ĐH	Kế toán viên trung cấp	Sơ cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán viên hành chính sự nghiệp		B	Tiếng Anh B		